

Bản án số: 211/2021/HSPT

Ngày 31/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan H.C

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Nhật T

Bà Nguyễn Bích N

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị T – Thư ký Toà án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai C - Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 71/2021/TL.PTHS ngày 28/01/2021 đối với bị cáo Hoàng Văn D do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 212/2020/HSST ngày 22/12/2020 của Toà án nhân dân huyện A, thành phố H.

- Bị cáo bị kháng nghị được triệu tập đến phiên tòa:

Hoàng Văn D, sinh ngày 05/8/1986 tại tỉnh Y; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: TC1, phường TA, thị xã N, tỉnh Y; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Đồng Văn D và bà Lò Thị C; Vợ tên là Hoàng Thị T (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2010; Danh chỉ bản số 000000099, lập ngày 03/02/2020 tại Công an huyện A, thành phố H;

Tiền sự: không;

Tiền án:

1, Ngày 22/3/2005, Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Y xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.060.000 đồng);

2, Ngày 02/01/2014, Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Q xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

3, Ngày 29/6/2016, Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Y xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản chiếm đoạt là 15.000.000 đồng) và 02 năm 06 tháng tù về tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Nhân thân:

1, Ngày 15/3/2016, Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Y xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản chiếm đoạt là 760.000 đồng);

2, Ngày 06/5/2020, Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Y xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản chiếm đoạt là 31.200.000 đồng).

Bắt phạm tội quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/2/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H; Có mặt.

- Trong vụ án này, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo;

- Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố H kháng nghị bản án sơ thẩm theo Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-ĐA ngày 05/01/2021.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn D không có nghề nghiệp ổn định, đã có 04 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản. Tháng 3/2015, D làm thuê tại cửa hàng bán khóa, vật liệu xây dựng của Công ty TNHH thương mại tổng hợp Thống Hảo (Công ty Thống Hảo), địa chỉ: Khu trung tâm xã DT thuộc thôn DT 2, xã DT, huyện A, thành phố H do gia đình chị Nguyễn Thị Như H (sinh năm 2000; Nơi cư trú: số 10 TP, xã Đ, huyện TS, tỉnh B) làm chủ (chị H được giao quản lý cửa hàng), Tháng 10/2015, D nghỉ việc. Do cần tiền trả nợ và tiêu sài, D nảy sinh ý định đến Công ty Thống Hảo để cướp tiền.

Khoảng 15h00’ ngày 02/02/2020, Hoàng Văn D mượn ông Trình Xuân T (sinh năm 1959; HKTT: Khu 18, xã XA, huyện H, tỉnh PT) chiếc xe mô tô Honda Wave, màu sơn đỏ đen, BKS: 19F1 - 289.78, D nói với ông T là đi có việc. D điều khiển xe mô tô BKS: 19F1 - 289.78 đến khu vực chợ TS, tỉnh B mua 01 khẩu súng đồ chơi bằng nhựa màu đen, bắn ra bi nhựa, giống kích thước súng ngắn quân dụng với giá 30.000 đồng tại 01 cửa hàng bán đồ chơi trẻ em (D không nhớ địa chỉ), súng không lắp đạn bi nhựa. D cất giấu khẩu súng vào túi xách màu đen, mục đích sử dụng súng đe dọa cướp tài sản. Để tránh bị phát hiện, D đội mũ bảo hiểm loại trùm kín đầu, đeo khẩu trang, dùng khăn vải che biển kiểm soát xe mô tô. Khoảng 17h05’ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô BKS: 19F1 - 289 đi qua cửa Công ty Thống Hảo, thấy một mình chị Nguyễn Thị Như H ngồi trong phòng thu ngân. D dựng xe trước cửa, rồi chạy vào phòng thu ngân. D cầm khẩu súng đồ chơi bằng tay phải, hướng về phía chị H đe dọa “im mồm, tiền để đâu”. Chị H sợ hãi hét lên gọi “mẹ ơi” nhiều lần, D dùng tay trái lục soát túi xách của chị H (để cạnh vị trí chị H ngồi) nhưng không có tài sản. D tiếp tục mở tủ đựng tiền bên trong phòng, chị H lợi dụng bỏ chạy ra ngoài kêu cứu. Bà Nguyễn Thị B (sinh năm 1972; mẹ chị H) chạy từ cuối cửa hàng lên đóng cửa phòng thu ngân lại. Thấy vậy, D vơ một nắm tờ tiền, gồm những tờ mệnh giá 500.000 đồng và 100.000 đồng (không xác định được số tiền) rồi cho vào túi xách. Do đứt vội, tiền bị rơi hết ra nền phòng. D bỏ chạy ra ngoài, đến cửa thì bị Công an xã DT cùng ông Nguyễn Văn Th (sinh năm 1964; Nơi cư trú: thôn Đ, xã DT, huyện A, thành phố H) và anh Lương Đ (sinh năm 1971; Nơi cư trú: Xóm V, xã C, huyện A,

thành phố H) bắt quả tang và đưa về trụ sở làm việc. Chị H cùng bà B quay lại đi về quầy thu ngân, chị H nhặt các tờ tiền D làm rơi tại nền phòng, không kiểm đếm và cất vào trong tủ. Sau đó, chị H, bà B kiểm đếm trong tủ có 403.000.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ:

Trong quá trình khám nghiệm hiện trường: 01 vật dạng ốp khóa nòng bằng nhựa màu đen dài 15cm; 01 lò xo kim loại.

Của Hoàng Văn D: 01 xe máy Honda Wave, màu sơn đỏ đen, BKS: 19F1-289.78; 01 điện thoại di động Nokia 1280, vỏ màu đen, lắp sim số 0862.621.180; 01 điện thoại di động Nokia, vỏ màu xanh đen, lắp sim số 0333187078; 01 vật dạng thân súng, tay cầm bằng nhựa màu đen bị vỡ một phần, có kích thước (10x12,5x03)cm; 01 túi xách màu đen, in lô gô Adidas; 01 mũ bảo hiểm dán nhãn Big one, màu đen xám; 01 chăn vải, H văn màu đỏ, kích thước (1,2x1,4)m.

Của chị Nguyễn Thị Như H: 01 USB vỏ nhựa màu đỏ, nhãn hiệu KINGSTON bên trong có chứa video trích xuất từ camera ghi hình D thực hiện hành vi cướp tài sản.

Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Như H trình bày: Chị H đang ngồi tại quầy bán hàng thì D vào và đứng tại cửa làm việc, thấy vậy thì chị H gọi mẹ là bà Nguyễn Thị B ra bán hàng. Lúc này D đi thẳng vào chỗ chị H đang ngồi dùng súng ngắn dí vào đầu chị và bảo “Mày im mồm, tiền để đâu”. Do tin đó là súng thật nên chị đã hoảng sợ và sợ tính mạng bị đe dọa nên chị chỉ hét lên. Sau đó D đã mở ngăn tủ lấy tiền gồm nhiều mệnh giá. Số tiền này là tiền mua bán hàng nên chưa kiểm đếm do vậy không biết D cướp số tiền là bao nhiêu. Sau khi D cướp tài sản, chị bị mất 105.000.000 đồng so với lần kiểm đếm gần nhất (là 508.000.000 đồng). Kết quả điều tra: Chị H không xuất trình được hóa đơn liên quan đến số tiền có trong tủ, kiểm tra trên người và phương tiện D sử dụng không có tiền, kết quả khám nghiệm hiện trường không có tiền rơi tại hiện trường. Do vậy không đủ căn cứ xác định chị H bị mất số tiền 105.000.000 đồng và D chiếm đoạt số tiền trên (BL 216, 218).

Hoàng Văn D khai mục đích của D vào công ty Thống Hảo để cướp tài sản. Thực tế D đã vợ được 01 nắm tiền đầu tiên, không rõ bao nhiêu tiền, D thấy trong tủ vẫn còn tiền, D định lấy thêm tiền thì bà B xuất hiện, đóng sập cửa kính quầy thu ngân lại, D hốt hoảng vội vàng rút nắm tiền vợ được vào túi xách đeo trên người rồi tẩu thoát, tuy nhiên số tiền này D rút trượt vào túi, kết quả là tiền bị rơi hết xuống nền nhà. Quá trình điều tra, không kết luận được D đã lấy được bao nhiêu tiền ra khỏi tủ.

Đối với 01 khẩu súng đồ chơi bằng nhựa màu đen, bắn ra bi nhựa, giống kích thước súng ngắn quân dụng với giá 30.000 đồng tại 01 cửa hàng bán đồ chơi trẻ em (D không nhớ địa chỉ), súng không lắp đạn bi nhựa.

Tại Bản kết luận giám định số 831/C09-P3 ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: 02 vật màu đen gửi giám định là hai trong các bộ phận của súng ngắn bắn bi bằng lực nén của lò xo. Loại súng này thuộc danh mục các loại đồ chơi nguy hiểm bị cấm, không phải vũ khí quân

dụng và khi sử dụng bắn đạn bi vào cơ thể người có thể gây thương tích. Hiện tại không xác định được 01 lò xo kim loại gửi giám định có liên quan đến 02 vật màu đen gửi đến giám định nêu trên.

Đối với 01 xe máy Honda Wave, màu sơn đỏ đen, BKS: 19F1-289.78; 01 mũ bảo hiểm dán nhãn Big one, màu đen xám; 01 chăn vải, hoa văn màu đỏ, kích thước (1,2x1,4)m, kết quả xác minh là tài sản hợp pháp của ông Trình Xuân T, ông T không biết D sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 12/3/2020, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông Trình Xuân T.

Đối với 01 túi xách màu đen; 01 thân súng, tay cầm bằng nhựa màu đen bị vỡ một phần kích thước (10x12,5x03)cm; 01 ốp khóa nòng bằng nhựa màu đen dài 15cm; 01 lò xo kim loại dài 6,5cm là vật D sử dụng thực hiện hành vi phạm tội và 01 USB vỏ nhựa màu đỏ, nhãn hiệu KINGSTON bên trong có video trích xuất từ camera ghi hình D thực hiện hành vi cướp tài sản là vật chứng vụ án, chuyển Tòa án nhân dân huyện A giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1280, lắp sim số 0862.621.180 và 01 điện thoại di động Nokia, lắp sim số 0333.187.078, là tài sản của D, không liên quan đến hành vi phạm tội, chuyển Tòa án nhân dân huyện A giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 212/2020/HSST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện A đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn D phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ vào: điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Hoàng Văn D 10 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 14/2020/HSST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Y. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 bản án là 13 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về Xử lý vật chứng; Án phí hình sự sơ thẩm; Quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện A kháng nghị phúc thẩm và đề nghị: không áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Hoàng Văn D không có ý kiến gì về kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện A; Không có ý kiến gì về tội danh, điều khoản luật cấp sơ thẩm đã áp dụng; Khai báo thành khẩn hành vi phạm tội như tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; Xin được tự bào chữa và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Về hình thức: Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện

A ban hành trong thời hạn Luật định nên đề nghị xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

+ Về nội dung: Rút một phần kháng nghị số 01/QĐ-VKS-ĐA ngày 05/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A về việc áp dụng khoản điều luật về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Giữ nguyên yêu cầu kháng nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và xử phạt bị cáo từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 14/2020/HSST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Y. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 bản án từ 11 năm đến 11 năm 6 tháng; Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện A ban hành trong thời hạn Luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Về yêu cầu kháng nghị bản án sơ thẩm về áp dụng khoản, điều luật của tội danh và áp dụng tình tiết giảm nhẹ của cấp sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã rút yêu cầu nên không xét.

Xét yêu cầu Kháng nghị về việc giảm hình phạt cho bị cáo thấy:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 02/02/2020, Hoàng Văn D do cần tiền trả nợ và chi tiêu nên đã đi xe mô tô biển kiểm soát 19F1-289.78 và mang theo khẩu súng đồ chơi bằng nhựa màu đen, bắn ra bi nhựa, giống kích thước súng ngắn quân dụng đến phòng thu ngân của công ty Thống Hảo có địa chỉ tại Khu trung tâm xã DTthuộc thôn DT 2, xã DT, huyện A, thành phố H thấy chỉ có chị Nguyễn Thị Như H ngồi trong phòng thu ngân. D cầm khẩu súng bằng tay phải, hướng về phía chị H đe dọa “im mồm, tiền để đâu” làm chị H hoảng sợ, sau đó D dùng tay trái lục soát túi xách của chị H nhưng không có tài sản, D tiếp tục mở cửa tủ đựng tiền bên trong phòng vợ một năm tờ tiền rồi cho vào túi xách, do đứt vội tiền bị rơi hết ra nền phòng rồi bỏ chạy ra ngoài thì bị phát hiện bắt quả tang.

Theo như chị H trình bày số tiền bị D chiếm đoạt là 105.000.000 đồng. Tuy nhiên số tiền này chị H không xuất trình được chứng cứ liên quan đến số tiền, kiểm tra trên người và xe máy Doang sử dụng không có tiền, kết quả khám nghiệm hiện trường không có tiền rơi tại hiện trường.

Về nhân thân của D có nhiều tiền án chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này là Tái phạm nguy hiểm.

Với hành vi và nhân thân nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Hoàng Văn D về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự, trị an xã hội. Do đó cấp sơ thẩm đã tuyên hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là phù hợp với pháp luật.

Khi lượng hình thấy, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Là người dân tộc Thái nên trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Bộ luật hình sự. Thực tế số tiền bị cáo muốn chiếm đoạt chưa lấy được, tại phiên tòa bày tỏ thái độ ăn năn, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ cải tạo giáo dục, răn đe cải tạo và phòng ngừa chung.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu kháng nghị; Sửa bản án sơ thẩm về phần hình sự theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo.

Ngày 06/5/2020, Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Y xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa thi hành nên hình phạt của bản án này được tổng hợp với hình phạt của bản án mà Tòa án thị xã N đã tuyên phạt theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[3]Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-ĐA ngày 05/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố H.

- Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 212/2020/HSST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố H; Giảm hình phạt cho bị cáo.

- Áp dụng: điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn D **09 (chín) năm 03 (ba) tháng** tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt **03 (ba) năm** tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HSST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Y. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **12 (mười**

hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2020.

III. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

V. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án là ngày 31/3/2021.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTP H;
- Tòa án ND huyện A;
- Viện kiểm sát ND huyện A;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THÁ dân sự huyện A;
- Bị cáo Hoàng Văn D;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP H;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
*Phan H.C (Đã ký)***

